

Số: 739/QĐ-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng
ngành Giáo dục mầm non

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-CĐCĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

Điều 2. Chương trình này được áp dụng kể từ khóa tuyển sinh năm 2023.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc; sinh viên cao đẳng chính quy ngành Giáo dục mầm non kể từ khóa tuyển sinh năm 2023 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang TTĐT của Trường;
- Lưu: VT, TSĐT.



Nguyễn Văn Lĩnh



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-CĐCD ngày 19 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công đồng Sóc Trăng)

Tên ngành, nghề:	Giáo dục Mầm non (Early Childhood Education)
Mã ngành, nghề:	51140201
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy tập trung
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THPT
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non, có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của của xã hội thời kỳ hội nhập quốc tế, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động và có khả năng tự bồi dưỡng.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Có khả năng nhận thức và vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước vào cuộc sống và quá trình công tác; vận dụng được những kiến thức về an ninh quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc, an toàn xã hội nơi công tác và trong cộng đồng dân cư.

Vận dụng kiến thức cơ bản về tâm lý - giáo dục lứa tuổi mầm non; kiến thức khoa học và các kiến thức chuyên ngành; kiến thức về phương pháp tổ chức giáo dục để áp dụng vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

1.2.2. Kỹ năng

Có năng lực và tư duy độc lập, sáng tạo trong lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

Có kỹ năng lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, sử dụng đồ dùng đồ chơi trong từng lĩnh vực hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với lứa

tuổi theo đặc thù riêng của từng trường, địa phương; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phát triển và tổ chức thực hiện được chương trình giáo dục mầm non

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; có ý thức rèn luyện phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo.

Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung; lối sống lành mạnh, trung thực, liêm khiết; thể hiện được bản lĩnh tự tin, năng động, sáng tạo, khoa học, duy trì nguyên tắc công tác; có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non.
- Làm quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở quản lý giáo dục.
- Làm chuyên viên giáo dục mầm non tại các cơ sở quản lý giáo dục.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp.
- Đủ điều kiện liên thông lên đại học ngành Giáo dục Mầm non. Sau đó tiếp tục học sau đại học ngành Giáo dục Mầm non hoặc Quản lý giáo dục.
- Có thể học thêm để chuyển đổi hoặc kết hợp làm các công việc khác như chăm sóc tâm lý trẻ mầm non, tư vấn giáo dục.
- Có thể học bồi dưỡng thêm để dạy các môn chuyên biệt ở các cơ sở giáo dục mầm non như giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng học phần: 44 học phần
- Khối lượng kiến thức - kỹ năng toàn khóa học:

Các khối kiến thức - kỹ năng	Số tín chỉ	Số tiết		Tổng
		Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
1. Khối kiến thức - kỹ năng chung	32	375	210	585
2. Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản	15	150	150	300
3. Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành	43	405	480	885

Các khối kiến thức - kỹ năng	Số tín chỉ	Số tiết		Tổng
		Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
4. Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm	6		180	180
Cộng	96	930	1.020	1.950

3. Nội dung chương trình:

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
A. Khối kiến thức - kỹ năng chung			32		368	225	
1.	Triết học Mác - Lênin	C105201	3	1	45		Không
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	C105202	2	2	30		C105201
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	C105203	2	3	30		C105202
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C105204	2	3	23	15	C105203
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	C105205	2	5	30		C105204
6.	Giáo dục pháp luật	C105206	2	5	30		Không
7.	Tiếng Anh	C105207	3	1	30	30	Không
8.	Tin học	C105208	2	2	15	30	Không
9.	Quản lý hành chính nhà nước quản lý ngành giáo dục và đào tạo	C105209	2	5	30		C105206
10.	Giáo dục thể chất	C105210	3	1&2		90	Không
11.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	C105211	3	4	45		Không

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
12.	Công tác quốc phòng và an ninh	C105212	2	4	30		C105211
13.	Quân sự chung	C105213	2	4	30		C105212
14.	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	C105214	2	4		60	C105213
B. Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản			15		150	150	
15.	Tâm lý học đại cương	C105215	2	1	30		Không
16.	Giáo dục học đại cương	C105216	2	1	30		C105215
17.	Âm nhạc	C105217	3	1	15	60	Không
18.	Mỹ thuật và tạo hình	C105218	2	1	15	30	Không
19.	Múa	C105219	2	2		60	Không
20.	Văn học trẻ em	C105220	2	2	30		Không
21.	Tự chọn 1 (Chọn 1 học phần)		2	3	30		Không
	Tiếng Việt thực hành	C105221					
	Giải phẫu sinh lý trẻ em	C105222					
	Toán cơ sở	C105223					
C. Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành			43		405	480	
22.	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	C105224	3	2	45		C105215 C105216
23.	Giáo dục học mầm non	C105225	2	2	30		C105224
24.	Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non	C105226	2	2	15	30	Không
25.	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	C105227	2	3	15	30	C105223 C105226

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
26.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	C105228	2	2	15	30	C105225
27.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	C105229	2	3	15	30	C105217 C105219
28.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	C105230	2	4	15	30	C105215
29.	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	C105231	2	4	15	30	C105215
30.	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	C105232	2	4	15	30	Không
31.	Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non	C105233	2	3	15	30	Không
32.	Phương pháp dạy trẻ khám phá môi trường xung quanh	C105234	2	3	15	30	C105225
33.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	C105235	2	4	15	30	C105230
34.	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	C105236	2	3	30		C105225
35.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	C105237	2	5	30		Không
36.	Đàn phím điện tử	C105238	2	2		60	C105217
37.	Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	C105239	2	5	15	30	C105233

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết	
					Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT		
38.	Đồ chơi trẻ em	C105240	2	3	15	30	C105218	
39.	Tự chọn 2 (Chọn 1 học phần)		2	4	15	30	C105208	
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	C105241						
	Giáo dục STEM trong trường mầm non	C105242						Không
40.	Tự chọn 3 (Chọn 1 học phần)		2	3	30		Không	
	Giáo dục gia đình	C105243						
	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	C105244						
	Giáo dục hòa nhập	C105245						
	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	C105246						
41.	Tự chọn 4 (Chọn 1 học phần)		2	5	30		C105236	
	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	C105247						Không
	Nghề giáo viên mầm non	C105248						Không
	Quản lý giáo dục mầm non	C105249						
42.	Tự chọn 5 (Chọn 1 học phần)		2	5	15	30	C105238	
	Đàn phím điện tử nâng cao	C105250						
	Dàn dựng chương trình lễ hội	C105251						C105217 C105219
D. Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm			6			180		

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					Lý thuyết	TH/TL/ BT/TT	
43.	Thực tập nghề nghiệp	C105252	3	4		90	C105224 C105225 C105228 C105234 C105236
44.	Thực tập tốt nghiệp	C105253	3	5		90	Không

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung

- Các môn Lý luận chính trị: Thực hiện theo Quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn Giáo dục thể chất: Thực hiện theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh: Thực hiện theo Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Môn Tin học: Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Môn Tiếng Anh: Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 33/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 7 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo).

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Trường có thể bố trí tham quan, học tập dã ngoại tại các cơ quan, đơn vị phù hợp với ngành, nghề đào tạo;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá vào thời điểm phù hợp.

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Từ 5h00' đến 6h00'; 17h00' đến 18h00' hàng ngày

Stt	Nội dung	Thời gian
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày vào lúc 19h00' đến 21h 00' (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Giáo dục SKSS/SKTD/HIV theo Công văn số 1900/TCĐN-HSSV	Lồng ghép giảng dạy vào chương trình đào tạo

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Việc kiểm tra và đánh giá kết quả môn học được thực hiện theo Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Quyết định số 526/QĐ-CĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục Mầm non theo phương thức tích lũy tín chỉ.

4.4. Hướng dẫn sinh viên chọn môn học tự chọn

Người học được tự chọn theo hướng dẫn vào đầu mỗi năm học hoặc được tự chọn tùy ý trong số các môn học tự chọn được xây dựng và phân bổ thời gian trong chương trình đào tạo để tích lũy đủ tín chỉ đã quy định.

Các môn học tự chọn được phân bổ giảng dạy trong các học kỳ của khóa học được nêu cụ thể trong từng chương trình môn học.

4.5. Hướng dẫn công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

Người học đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với Trường. Trong đó,

thời hạn cấp bằng tốt nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

Xếp hạng tốt nghiệp được xác định căn cứ vào điểm trung bình tích lũy toàn khóa được quy định tại khoản 5 Điều 10 Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành theo Thông tư số 07/2023/TT-BGDĐT./.



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 739/QĐ-CĐCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công đồng Sóc Trăng)

I. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Giáo dục Mầm non
- Tên tiếng Anh: Early Childhood Education

2. Mã ngành đào tạo: 51140201

3. Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

4. Tên văn bằng: Bằng Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Mầm non

5. Thời gian đào tạo: 2,5 năm

6. Đối tượng tuyển sinh: Công dân đã tốt nghiệp THPT

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu giáo dục

Đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức, tri thức và kỹ năng nghề nghiệp phục vụ nhu cầu cộng đồng; hợp tác chặt chẽ với các cơ sở giáo dục, đào tạo, trong nước và ngoài nước, đào tạo, bồi dưỡng góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng được xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của Giáo dục mầm non, có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình Giáo dục mầm non, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của của xã hội thời kỳ hội nhập quốc tế, có tư duy độc lập, sáng tạo, chủ động và có khả năng tự bồi dưỡng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Kiến thức

PO1.1. Có khả năng nhận thức và vận dụng những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước vào cuộc sống và quá trình công tác; Vận dụng được những kiến thức về an ninh quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc, an toàn xã hội nơi công tác và trong cộng đồng dân cư.

PO1.2. Vận dụng kiến thức cơ bản về tâm lý - giáo dục lứa tuổi mầm non; kiến thức khoa học và các kiến thức chuyên ngành; kiến thức về phương pháp tổ chức giáo dục để áp dụng vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non.

PO2. Kỹ năng

PO2.1. Có năng lực và tư duy độc lập, sáng tạo trong lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non.

PO2.2. Có kỹ năng lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức, sử dụng đồ dùng đồ chơi trong từng lĩnh vực hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với lứa tuổi theo đặc thù riêng của từng trường, địa phương; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phát triển và tổ chức thực hiện được chương trình Giáo dục mầm non.

PO3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PO3.1. Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; có ý thức rèn luyện phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo.

PO3.2. Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung; lối sống lành mạnh, trung thực, liêm khiết; thể hiện được bản lĩnh tự tin, năng động, sáng tạo, khoa học, duy trì nguyên tắc công tác; có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau và có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ

3.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non.
- Làm quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non, các cơ sở quản lý giáo dục.
- Làm chuyên viên giáo dục mầm non tại các cơ sở quản lý giáo dục.

3.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có thể học đại học, liên thông lên đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành Giáo dục Mầm non.
- Có thể học thêm để chuyển đổi hoặc kết hợp làm các công việc khác như chăm sóc tâm lý trẻ mầm non, tư vấn giáo dục v.v.
- Có thể học bồi dưỡng thêm để dạy các môn chuyên biệt ở các cơ sở giáo dục mầm non như giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu
4.1. Kiến thức		
PLO1	<p><i>4.1.1. Khối kiến thức, kỹ năng chung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức và vận dụng phù hợp những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng vào cuộc sống vào quá trình công tác. - Vận dụng được hệ thống tri thức chung về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống. - Vận dụng được các kiến thức về an ninh quốc phòng trong bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, an toàn xã hội nơi công tác và trong cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu công việc của giáo viên mầm non và thực tiễn. 	PO1.1
PLO2	<i>4.1.2. Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản</i>	PO1.2

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu
	Vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản cần thiết vào việc hình thành năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non; vận dụng được kiến thức về tâm lý, giáo dục học trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non.	
PLO3	<p><i>4.1.3. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non, kiến thức về mỹ thuật và tạo hình, âm nhạc, đàn, đồ chơi trẻ em vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non - Áp dụng được những kiến thức chăm sóc - nuôi dưỡng, phòng bệnh và xử lý ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non, kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non; kiến thức cơ bản về đánh giá trong giáo dục mầm non, về quản lý nhóm, lớp trong trường mầm non. 	PO1.2
PLO4	<p><i>4.1.4. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành tự chọn</i></p> <p>Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên ngành tự chọn vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non.</p>	PO1.2
PLO5	<p><i>4.1.5 Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hoá kiến thức, kỹ năng đã được học và thực hành ở năm thứ 01 và để chuẩn bị tốt cho đợt thực tập ở năm thứ 3 - Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học và thực hành trong chương trình đào tạo để chuẩn bị tốt cho việc thực hiện vai trò của một người GVMN sau khi tốt nghiệp - Áp dụng được những hiểu biết về công việc và nghiệp vụ của người giáo viên mầm non, hiểu biết về mục tiêu và phương pháp rèn luyện nghiệp vụ, nghề nghiệp. Vận dụng các môn học và phương pháp dạy học chuyên ngành vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. 	PO1.2
4.2. Kỹ năng		
PLO6	<p><i>4.2.1. Kỹ năng chung</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức chuyên môn để phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; - Lập kế hoạch, tổ chức, quan sát, đánh giá được sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá trong thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 	PO2.1
PLO7	<p><i>4.2.2. Kỹ năng chuyên ngành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non đảm bảo an toàn và sự phát triển hài hòa của trẻ: đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học, tổ chức thực hiện các hoạt động vệ sinh, dinh dưỡng và chăm sóc trẻ hàng ngày; 	PO2.2

TRU
 CAO
 ĐẲNG
 SÓC
 TRĂNG

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được kiến thức về bệnh học và đảm bảo an toàn cho trẻ để phòng tránh, chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ; hướng dẫn trẻ bước đầu biết cách tự chăm sóc và đảm bảo an toàn cho bản thân; - Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ: Xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục; lựa chọn nội dung, thiết kế các hoạt động, sử dụng phối hợp các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm “giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; - Quản lý trẻ, quản lý nhóm, lớp, quản lý hồ sơ sổ sách có hiệu quả; 	
PLO8	<p><i>4.2.3. Kỹ năng giao tiếp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp trong giao tiếp với các đối tượng khác nhau; - Quản lý được cảm xúc của bản thân, ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt của trẻ, phụ huynh và đồng nghiệp; - Thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với trẻ, phụ huynh, đồng nghiệp; - Năng lực ngoại ngữ: Có năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tương đương bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. 	PO2.2
4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO9	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức nhà giáo; thái độ cởi mở thiện chí trong làm việc sau khi tốt nghiệp; - Thích ứng với môi trường công tác; có ý thức rèn luyện phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; 	PO3.1
PLO10	<ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung, lối sống lành mạnh, trung thực, liêm khiết. Thể hiện được bản lĩnh tự tin, năng động, sáng tạo, khoa học, duy trì nguyên tắc công tác, có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; - Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau hoặc môi trường thay đổi; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; - Đảm bảo chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; hoàn thành nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 	PO3.2

5. Nội dung chương trình đào tạo

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được chia làm 4 khối kiến thức - kỹ năng.

Stt	Các khối kiến thức - kỹ năng	Số tín chỉ	Đóng góp chuẩn đầu ra
1	Khối kiến thức - kỹ năng chung	32	PLO1, PLO2, PLO3, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
2	Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản	13	PLO1, PLO2, PLO3, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
3	Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành	39	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6,
4	Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm	6	PLO5, PLO7, PLO10

Khối kiến thức - kỹ năng chung (32 tín chỉ): Bao gồm các học phần về lí luận chính trị, tư tưởng, pháp luật đại cương; tin học, tiếng Anh, quản lý hành chính Nhà nước, giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh nhằm mục tiêu cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật, thể chất, quốc phòng trong hoạt động nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc của giáo viên mầm non và thực tiễn cuộc sống.

Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản (13 tín chỉ): Bao gồm các học phần: Tâm lý học, Giáo dục học đại cương; Tiếng Việt thực hành; Âm nhạc; Múa; Mỹ thuật tạo hình; Giải phẫu sinh lý trẻ, Đàn phím điện tử nhằm mục tiêu cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng cần thiết cho việc hình thành năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non.

Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành bắt buộc (31 tín chỉ): gồm các học phần tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non; Giáo dục học mầm non; Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non; phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Các học phần phương pháp tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non; quan sát, đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình; với mục tiêu giúp hình thành những kỹ năng thực hành chuyên sâu cho sinh viên để họ có khả năng vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non.

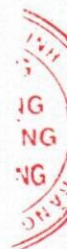
Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành tự chọn (8 tín chỉ): Gồm các học phần thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau: phát triển nhận thức - ngôn ngữ - tình cảm, kỹ năng xã hội; tổ chức hoạt động tạo hình, âm nhạc, mỹ thuật, tiếng Anh trong trường mầm non; giáo dục đặc biệt; công tác xã hội; các phương pháp giáo dục tiên tiến... đem đến cho sinh viên cơ hội nâng cao những kiến thức, kỹ năng đã có; bổ trợ thêm kiến thức kỹ năng để sinh viên ra trường có thể thích ứng với những môi trường làm việc năng động và hiện đại.

Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm (6 tín chỉ): Sinh viên phải hoàn thành 9 tuần thực hành, thực tập tốt nghiệp tại các cơ sở thực hành, thực tập thuộc mạng lưới thực hành, thực tập của trường. Sinh viên được yêu cầu thực tập dưới sự giám sát của trưởng đoàn thực tập và các giáo viên hướng dẫn tại cơ sở giáo dục mầm non và phải thực hiện các công việc theo quy định của các học phần thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

5.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					LT	TH, TL, BT, TT	
A. Khối kiến thức - kỹ năng chung			32		368	225	
1.	Triết học Mác - Lênin	C105201	3	1	45		Không
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	C105202	2	2	30		C105201
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	C105203	2	3	30		C105202
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	C105204	2	3	23	15	C105203
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	C105205	2	5	30		C105204
6.	Giáo dục pháp luật	C105206	2	5	30		Không
7.	Tiếng Anh	C105207	3	1	30	30	Không
8.	Tin học	C105208	2	2	15	30	Không
9.	Quản lý hành chính nhà nước quản lý ngành giáo dục và đào tạo	C105209	2	5	30		C105206
10.	Giáo dục thể chất	C105210	3	1&2		90	Không
11.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	C105211	3	4	45		Không
12.	Công tác quốc phòng và an ninh	C105212	2	4	30		C105211
13.	Quân sự chung	C105213	2	4	30		C105212
14.	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	C105214	2	4		60	C105213
B. Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản			15		150	150	
15.	Tâm lý học đại cương	C105215	2	1	30		Không
16.	Giáo dục học đại cương	C105216	2	1	30		C105215
17.	Âm nhạc	C105217	3	1	15	60	Không
18.	Mỹ thuật và tạo hình	C105218	2	1	15	30	Không
19.	Múa	C105219	2	2		60	Không
20.	Văn học trẻ em	C105220	2	2	30		Không
21.	Tự chọn 1 (Chọn 1 học phần)		2	3	30		Không

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					LT	TH, TL, BT, TT	
	Tiếng Việt thực hành	C105221					
	Giải phẫu sinh lý trẻ em	C105222					
	Toán cơ sở	C105223					
C. Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành			43		405	480	
22.	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	C105224	3	2	45		C105215 C105216
23.	Giáo dục học mầm non	C105225	2	2	30		C105224
24.	Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non	C105226	2	2	15	30	Không
25.	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non	C105227	2	3	15	30	C105223 C105226
26.	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	C105228	2	2	15	30	C105225
27.	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	C105229	2	3	15	30	C105217 C105219
28.	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	C105230	2	4	15	30	C105215
29.	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	C105231	2	4	15	30	C105215
30.	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	C105232	2	4	15	30	Không
31.	Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ mầm non	C105233	2	3	15	30	Không
32.	Phương pháp dạy trẻ khám phá môi trường xung quanh	C105234	2	3	15	30	C105225
33.	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	C105235	2	4	15	30	C105230



TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					LT	TH, TL, BT, TT	
34.	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	C105236	2	3	30		C105225
35.	Đánh giá trong giáo dục mầm non	C105237	2	5	30		Không
36.	Đàn phím điện tử	C105238	2	2		60	C105217
37.	Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non	C105239	2	5	15	30	C105233
38.	Đồ chơi trẻ em	C105240	2	3	15	30	C105218
39.	Tự chọn 2 (Chọn 1 học phần)		2	4	15	30	C105208
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	C105241					
	Giáo dục STEM trong trường mầm non	C105242					
40.	Tự chọn 3 (Chọn 1 học phần)		2	3	30		Không
	Giáo dục gia đình	C105243					
	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	C105244					
	Giáo dục hòa nhập	C105245					
	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	C105246					
41.	Tự chọn 4 (Chọn 1 học phần)		2	5	30		Không
	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	C105247					
	Nghề giáo viên mầm non	C105248					
	Quản lý giáo dục mầm non	C105249					
42.	Tự chọn 5 (Chọn 1 học phần)		2	5	15	30	C105238
	Đàn phím điện tử nâng cao	C105250					

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Số tiết lên lớp		Học phần tiên quyết
					LT	TH, TL, BT, TT	
	Dàn dựng chương trình lễ hội	C105251					C105217 C105219
D. Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm			6			180	
43.	Thực tập nghề nghiệp	C105252	3	4		90	C105224 C105225 C105228 C105234 C105236
44.	Thực tập tốt nghiệp	C105253	3	5		90	Không

5.3. Ma trận thể hiện sự đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1.	Khối kiến thức - kỹ năng chung										
1.1	Triết học Mác - Lênin	x	x				x			x	x
1.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	x	x							x	x
1.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x					x			x	x
1.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x					x			x	x

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	
1.5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	x					x				x	x
1.6	Giáo dục pháp luật	x	x				x					x
1.7	Tiếng Anh			x		x		x	x	x	x	x
1.8	Tin học		x				x				x	x
1.9	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	x	x				x				x	x
1.10	Giáo dục Thể chất 1	x	x				x				x	x
1.11	Giáo dục Thể chất 2	x			x		x	x			x	x
1.12	Giáo dục Thể chất 3	x			x		x	x			x	x
1.13	Đường lối QP&AN của Đảng CSVN	x	x				x	x			x	x
1.14	Công tác QP&AN	x	x				x	x			x	x
1.15	Quân sự chung	x	x				x	x			x	x
1.16	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	x	x				x	x			x	x

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra									
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
2.	Khối kiến thức - kỹ năng cơ bản										
2.1	Tâm lý học đại cương	x	x				x	x			x
2.2	Giáo dục học đại cương		x			x	x			x	x
2.3	Tiếng Việt thực hành	x	x				x		x	x	x
2.4	Âm nhạc		x					x		x	x
2.5	Múa		x				x				x
2.6	Mỹ thuật và tạo hình		x				x				x
2.7	Giải phẫu sinh lý trẻ em		x	x			x	x		x	
3.	Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành										
3.1	Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành bắt buộc										
3.1.1	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non		x			x	x	x		x	
3.1.2	Giáo dục học mầm non		x	x			x	x		x	x
3.1.3	Vệ sinh - Dinh dưỡng cho trẻ mầm non			x			x	x		x	x
3.1.4	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn			x			x	x	x	x	x

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10		
	cho trẻ mầm non												
3.1.5	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non			X		X		X					X
3.1.6	Tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non			X		X	X	X					X
3.1.7	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học			X		X	X	X					X
3.1.8	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non			X		X	X	X					X
3.1.9	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non			X			X	X					
3.1.10	Phương pháp hình thành các biểu tượng			X		X	X	X					X

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra											
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10		
	toán cho trẻ mầm non												
3.1.11	Phương pháp dạy trẻ khám phá môi trường xung quanh			X		X	X	X					X
3.1.12	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN			X		X	X	X					X
3.1.13	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non			X					X				X
3.1.14	Đánh giá trong giáo dục mầm non			X		X	X	X			X		X
3.1.15	Đàn phím điện tử	X			X		X	X			X		X
3.2	<i>Khởi kiến thức - kỹ năng chuyên ngành tự chọn 1 (Chọn 3 học phần)</i>												
3.2.1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non				X				X		X		X

AN
 RUC
 AO B
 NG
 OCT

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	
	Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mầm non				X			X			X	
	Văn học trẻ em	X			X		X	X			X	X
	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non											
3.2.2	Giáo dục gia đình	X			X		X	X				X
	Giáo dục hòa nhập											
	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non				X	X		X				X
	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	X			X		X	X			X	X
3.2.3	Giáo dục STEM trong trường mầm non											
	Nghề giáo viên mầm non					X	X	X	X	X	X	X

Stt	Học phần	Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức					Kỹ năng			Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	
	Quản lý giáo dục mầm non			X	X		X	X			X	X
3.3	Khối kiến thức - kỹ năng chuyên ngành tự chọn 2 (Chọn 2 học phần)											
	Đồ chơi trẻ em				X			X				X
	Múa nâng cao				X	X						X
	Dàn dựng chương trình lễ hội	X			X		X	X			X	X
4.	Khối kiến thức - kỹ năng nghiệp vụ sư phạm											
4.1	Thực tập nghề nghiệp (TTSP1)					X		X				X
4.2	Thực tập tốt nghiệp (TTSP2)					X		X				X

6. Quy trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Phương thức đào tạo: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ

6.2. Tổ chức lớp học: Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của người học trong từng học kỳ.

6.3. Đánh giá kết quả học tập: Theo quy chế đào tạo hiện hành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

6.4. Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy chế đào tạo hiện hành của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

7. Phương pháp dạy - học và phương pháp kiểm tra đánh giá

7.1 Phương pháp dạy - học

Stt	Phương pháp dạy-học	Chuẩn đầu ra									
		PL O1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1	Thuyết trình					x		x		x	
2	Phát Vấn/Đàm thoại					x		x			
3	Semina	x	x		x	x		x		x	x
4	Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Giảng giải							x			
6	Làm mẫu/Thị phạm						x				x
7	Thực hành	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Bài tập tình huống		x	x	x	x	x	x		x	x
9	Giao nhiệm vụ/ hướng dẫn học					x		x		x	
10	Hoạt động nhóm		x	x	x	x	x	x		x	x
11	Luyện tập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
12	Đóng vai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
13	Sử dụng trò chơi			x	x	x	x	x		x	x
14	Truy vấn			x	x	x	x	x		x	x
15	Dạy học dự án					x	x	x		x	x

7.2. Phương pháp kiểm tra - đánh giá

Stt	Phương pháp kiểm tra-đánh giá	Chuẩn đầu ra									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1.	Tự luận	x	x	x		x	x	x		x	
2.	Bài tập lớn	x	x	x		x	x	x		x	
3.	Kết hợp tự luận và vấn đáp	x	x	x		x	x	x	x	x	
4.	Thực hành			x		x	x	x	x	x	

Stt	Phương pháp kiểm tra-đánh giá	Chuẩn đầu ra									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
5.	Trắc nghiệm	x	x	x		x	x	x	x	x	
6.	Vấn đáp	x	x	x		x	x	x	x	x	
7.	Bài tập cá nhân	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
8.	Bài tập nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
9.	Thuyết trình cá nhân/nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
10.	Thực hành tổ chức giờ học giả định	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
11.	Bài thực hành theo nhóm nhỏ	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
12.	Dự án theo nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
13.	Viết báo cáo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
14.	Thực tập	x	x	x	x	x	x	x	x	x	

8. Các chương trình đào tạo đối sánh

- Chương trình đào tạo giáo viên mầm non của Trường CĐSP Trung ương.

9. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
1	Triết học Mác - Lênin	3	Học phần gồm ba chương. Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Nội dung học phần gồm 6 chương. Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			<p>học. Cụ thể các vấn đề như: hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p>
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	<p>Nội dung học phần gồm 7 chương bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Những vấn đề dân tộc và tôn giáo; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.</p>
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	<p>Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương, cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay</p>
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	<p>Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới 1975 đến nay. Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối</p>

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa
6	Giáo dục pháp luật	2	Nội dung môn học gồm những kiến thức khoa học cơ sở thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Môn học giúp cho người học hiểu biết và nắm bắt được một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật nói chung; Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam nói riêng; một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Tố tụng Dân sự và Luật Tố tụng Hình sự. Qua đó giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.
7	Tiếng Anh	3	Học phần Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo. Học phần bao gồm 07 bài học về các hoạt động thường ngày, sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, ngoại hình và tính cách, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm. Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
8	Tin học	2	Học phần Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng. Học phần bao gồm một số nội dung cơ bản về máy tính, công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động giảng dạy sau này.
9	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	Nội dung chương trình gồm những kiến thức căn bản về Nhà nước, bản chất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam, hệ thống chính trị Việt Nam; khái niệm quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, đặc điểm của hoạt động quản lý hành chính nhà nước, các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; khái niệm viên chức, quyền của viên chức, nghĩa vụ của viên chức; khái quát những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đời

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			mới giáo dục đào tạo: mục tiêu, nguyên lý giáo dục; nhiệm vụ, quyền hạn và những việc giáo viên mầm non không được làm; chuẩn của giáo viên mầm non; tình hình giáo dục và đào tạo tỉnh Sóc Trăng.
10	Giáo dục Thể chất	3	<p>Giáo dục Thể chất 1 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và phương pháp tập luyện thể dục và điền kinh. Trên cơ sở này, giúp sinh viên vận dụng tự tập luyện hàng ngày nhằm phát triển cơ thể toàn diện, rèn luyện thói quen tự tập luyện để nâng cao thể chất, sức khỏe, đạt được những chỉ tiêu về thể lực phục vụ học tập và xây dựng cuộc sống văn minh.</p> <p>Giáo dục Thể chất 2 Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về thể dục nhịp điệu (aerobics), góp phần đào tạo sinh viên mầm non có trình độ cao đẳng có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết về thể dục nhịp điệu để có thể giảng dạy môn học này trong nhà trường.</p> <p>Giáo dục Thể chất 3 Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về thể dục nhịp điệu (aerobics), góp phần đào tạo những sinh viên mầm non có trình độ cao đẳng, có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết về thể dục nhịp điệu để có thể giảng dạy môn học này trong nhà trường.</p>
11	Đường lối QP&AN của Đảng CSVN	3	<p>Học phần này đề cập đến lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Dành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội</p>
12	Công tác QP&AN	2	Được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng và an ninh của Đảng. Nhà

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			<p>nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam.</p>
13	Quân sự chung	2	<p>Học phần Quân sự chung gồm các nội dung: Các chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần; các chế độ nền nếp chính quy, bộ trí trật tự nội vụ trong doanh trại. Hiểu biết các quân, binh chủng trong quân đội; Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự; Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao và ba môn quân sự phối hợp.</p>
14	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	<p>Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học một số kỹ năng cơ bản thực hành kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, rèn luyện kỹ sử dụng lựu đạn trong chiến đấu, kỹ năng thực hành chiến đấu trong tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới.</p>
15	Tâm lý học đại cương	2	<p>Học phần Tâm lý học đại cương cung cấp cho người học những tri thức khoa học, hệ thống về các hiện tượng tâm lý cơ bản, giúp người học hiểu được bản chất, sự hình thành và phát triển của các hiện tượng tâm lý đó; mối quan hệ giữa chúng; các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý, nhân cách; chức năng vai trò của tâm lý đối với họ.</p>
16	Giáo dục học đại cương	2	<p>Học phần trang bị cho người học những kiến thức khoa học liên quan đến giáo dục và giáo dục học, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách con người; bước đầu giới thiệu về hệ thống giáo dục quốc dân, nguyên lý, mục đích giáo dục và nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non. Ngoài ra, học phần còn khái quát sơ lược về hoạt động</p>

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			sư phạm, nhân cách và nghề của giáo viên mầm non. Qua đó, người học có ý thức tự giáo dục, rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu của nhà trường và của công việc sau này.
17	Tiếng Việt thực hành	2	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về văn bản, hệ thống loại văn bản, tạo lập và tiếp nhận văn bản. Cung cấp các kiến thức về đặt câu, dùng từ trong văn bản, lỗi và cách sửa các lỗi về câu, từ trong văn bản. Vấn đề chữ viết tiếng Việt và cách sử dụng; khắc phục lỗi chính tả trong hoạt động giao tiếp; định hướng cho SV kiến thức cơ bản về dạy chữ tiếng Việt cho trẻ trong trường mầm non.
18	Âm nhạc	3	Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về lý thuyết âm nhạc một cách đơn giản kết hợp các bài tập thực hành xướng âm và hát, giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức âm nhạc cơ bản ban đầu cũng như có kỹ năng thể hiện tốt các bài hát trong chương trình giáo dục mầm non, đây chính là nền tảng trong quá trình học tập, rèn luyện và nghiên cứu âm nhạc.
19	Múa	1	Học xong môn học sinh viên nắm được các khái niệm về nghệ thuật múa, có kỹ năng múa động tác dân gian cơ bản, biết được một số điệu nhảy phổ thông.
20	Mỹ thuật và tạo hình	2	Học phần giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận chung của nghệ thuật tạo hình: sinh viên vận dụng hiệu quả các kỹ năng của môn học Mỹ thuật và Tạo hình để thực hiện các bài học trong chương trình; làm cơ sở để hướng dẫn các hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non sau này.
21	Giải phẫu sinh lý trẻ em	2	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về giải phẫu sinh lý sinh lý trẻ em. Học phần có 10 chương, với các kiến thức cơ bản về sự tăng trưởng và phát triển ở trẻ em, các hệ cơ quan trong cơ thể như hệ thần kinh, cơ quan phân tích, hệ vận động, máu và tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, da và tiết niệu, nội tiết và hệ sinh dục và các đặc điểm hệ cơ quan của trẻ.
22	Toán cơ sở	2	Học phần Toán cơ sở gồm ba chương. Chương 1: Khái niệm về tập hợp, quan hệ, ánh xạ. Chương này trình bày các nội dung cơ bản về tập hợp, quan

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			hệ, ánh xạ. Chương 2: Số tự nhiên có nội dung chính là về tập hợp số tự nhiên. Chương 3: Thống kê toán với mục tiêu chính là cung cấp cho người học các vấn đề cơ bản của thống kê toán như các khái niệm cơ bản, các thông số của mẫu quan sát, cách thức ước lượng kỳ vọng và tỉ lệ, kiểm định giả thiết thống kê.
23	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN	3	Học phần Tâm lý học trẻ em lứa tuổi MN hệ thống hóa cho sinh viên những vấn đề lý luận chung của tâm lý học trẻ em, các dạng hoạt động cơ bản đặc biệt chú trọng đến các hoạt động chủ đạo của trẻ ở từng giai đoạn lứa tuổi. Bên cạnh đó, học phần còn giúp sinh viên nhận diện được quá trình hình thành, phát triển tâm lý, nhân cách của trẻ em lứa tuổi mầm non từ đó giúp người học xây dựng một nhân quan khoa học để làm chủ quá trình học tập, rèn luyện và trở thành người giáo viên có tay nghề vững vàng thực hiện tốt công tác giáo dục mầm non.
24	Giáo dục học MN	2	Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung của giáo dục học mầm non, nhiệm vụ giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, những hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ em ở trường mầm non. Đồng thời, học phần còn giúp người học có sự hiểu biết ban đầu về tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, sự chuẩn bị cho trẻ em lứa tuổi mẫu giáo vào trường phổ thông.
25	Vệ sinh - dinh dưỡng cho trẻ MN	2	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về vệ sinh học và dinh dưỡng học. Phần vệ sinh học trình bày về sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên và ký sinh ở người, ký sinh trùng và các biện pháp phòng tránh; đại cương về nhiễm khuẩn, bệnh truyền nhiễm và miễn dịch, các biện pháp diệt khuẩn, yêu cầu về chế độ vệ sinh ở trường mầm non. Phần dinh dưỡng học trình bày về dinh dưỡng hợp lý, các nguyên tắc xây dựng chế độ dinh dưỡng cho trẻ, một số bệnh ở trẻ do dinh dưỡng không hợp lý, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, sử dụng và chế biến các loại thực phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
26	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN	2	<p>Học phần gồm những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non: Tri thức khoa học cơ bản về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; phòng bệnh cho trẻ em; các bệnh thường gặp ở trẻ em; sơ cứu ban đầu và cấp cứu khẩn cấp thường gặp; thuốc và cách sử dụng thuốc trong trường mầm non; phòng tránh và xử lý một số tai nạn thường gặp ở trẻ nhỏ; - Tâm bệnh học trẻ em: Tri thức khoa học cơ bản về các trạng thái tâm lý bất thường của trẻ; nguyên nhân và các biểu hiện rối nhiễu tâm lý bất thường ở trẻ, một số trắc nghiệm trong theo dõi và đánh giá trạng thái bất thường ở trẻ; phòng tránh và xử lý một số rối nhiễu tâm lý thường gặp ở trẻ mầm non.
27	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN	2	<p>Học xong môn học người học hiểu được phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, có khả năng xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non một cách sáng tạo, linh hoạt, thích ứng với môi trường và phù hợp với bối cảnh địa phương và khả năng tạo hình của trẻ.</p>
28	Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ MN	2	<p>Môn học giới thiệu những vấn đề chung về giáo dục âm nhạc trong trường mầm non, phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ trong trường mầm non, tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ trong trường mầm non theo hướng tích hợp cho các nhóm, lớp tại các cơ sở GDMN.</p>
29	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	2	<p>Nội dung môn học gồm: Những vấn đề chung của phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học (Đặc điểm của thơ truyện viết cho trẻ lứa tuổi mầm non, Vai trò của văn học đối với sự phát triển của trẻ; Đặc điểm cảm thụ tác phẩm văn học của trẻ MN); Các phương pháp, cho trẻ làm quen với thơ truyện; tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ truyện; sử dụng thơ, truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học có hiệu quả.</p>
30	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	2	<p>Học phần tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ là học phần chuyên ngành đào tạo giáo viên mầm non, giúp cho người học mô tả được phương pháp tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ, phương pháp hướng dẫn trò chơi ở trường mầm non; tổ chức hoạt động vui chơi theo chế độ sinh hoạt của trẻ ở</p>

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			trường mầm non tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non theo chủ đề.
31	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ MN	2	Học phần đề cập đến những kiến thức, kỹ năng cơ bản về phương pháp tổ chức công tác GDTC cho trẻ mầm non: nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức, mối liên hệ giữa phát triển thể chất với các lĩnh vực phát triển nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - xã hội, thông qua đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hoạt động GDTC cho trẻ mầm non, vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng trong các tình huống khác nhau, sử dụng bài tập, trò chơi, đồ dùng dạy học hợp lý và phù hợp với từng lứa tuổi.
32	Phương pháp hình thành các biểu tượng toán cho trẻ MN	2	Môn học giới thiệu về những vấn đề lý luận cơ bản về ý nghĩa và đặc điểm của việc hình thành các biểu tượng toán; mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện hình thành biểu tượng toán cho trẻ. Môn học giới thiệu phương pháp dạy học các nội dung khi hình thành biểu tượng toán cho trẻ gồm tập hợp - số và phép đếm, hình dạng, kích thước, không gian, thời gian; tổ chức các hoạt động hình thành biểu tượng toán: tập hợp - số và phép đếm, hình dạng, kích thước, không gian, thời gian (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá), trò chơi học tập và việc hình thành biểu tượng toán cho trẻ.
33	Phương pháp dạy trẻ khám phá môi trường xung quanh	2	Nội dung môn học trình bày một số khái niệm về môi trường, ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học và môi trường xung quanh; đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường xung quanh ở các lứa tuổi; nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp, hình thức, điều kiện tổ chức cho trẻ làm quen môi trường xung quanh; những vấn đề chung, mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung giáo dục môi trường; thiết kế nội dung và các hoạt động giáo dục môi trường trong trường mầm non; hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.
34	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	2	Môn học giới thiệu quá trình hình thành và phát triển của chuyên ngành phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em bao gồm đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, vai trò của việc phát

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			<p>triển lời nói cho trẻ. Nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ trẻ em. Giáo dục chuẩn ngữ âm tiếng Việt. Hình thành và phát triển vốn từ. Dạy trẻ sử dụng các mẫu câu tiếng Việt. Phát triển lời nói mạch lạc. Chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở trường tiểu học. Cách thức chuẩn bị soạn giáo án và thực hành tiết dạy cụ thể.</p>
35	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục MN	2	<p>Học phần Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đề cập đến các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, nội dung, biện pháp tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở các thời điểm khác nhau trong chế độ sinh hoạt hàng ngày; xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm và phát huy tính tích cực của trẻ.</p>
36	Đánh giá trong giáo dục MN	2	<p>Học phần cung cấp cho SV một số vấn đề cơ bản về đánh giá trong GDMN: khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN; rèn luyện kỹ năng đánh giá trẻ, lập kế hoạch, lựa chọn, xây dựng các phương pháp thu thập, xử lý thông tin, nhận xét, đánh giá và đề xuất kế hoạch giáo dục trẻ mầm non phù hợp.</p>
37	Đàn phím điện tử	2	<p>Môn học rèn luyện về kỹ năng thực hành đánh đàn các tác phẩm ứng dụng cho dạy trẻ ở trường Mầm non, qua đó người học có thể tự học, tự rèn thông qua những bài tập đã được nghiên cứu.</p>
38	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục MN	2	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống những kiến thức liên quan đến khai thác các tư liệu điện tử hỗ trợ hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ; thiết kế bài trình diễn đa phương tiện bằng phần mềm Microsoft PowerPoint; một số phần mềm thông dụng hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; một số phần mềm xử lý hình ảnh, âm thanh phục vụ việc thiết kế bài giảng và giảng dạy.</p>
39	Tổ chức trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ MN	2	<p>Nội dung của học phần bao gồm những kiến thức, kỹ năng cụ thể trong việc tổ chức các trò chơi hình thành biểu tượng toán ban đầu cho trẻ mẫu giáo một cách đa dạng, linh hoạt.</p>
40	Văn học trẻ em	2	<p>Học phần cung cấp kiến thức gồm hai nội dung chính là văn học dân gian và văn học trẻ em Việt Nam, thế giới; hệ thống hoá kiến thức về văn học</p>

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			dân gian, tìm hiểu, cảm thụ các thể loại văn học dân gian; tiến trình vận động của văn học trẻ em Việt Nam trước và sau 1975; giới thiệu những tác giả, tác phẩm điển hình, đại diện cho những thành tựu nổi bật của văn học thiếu nhi Việt Nam, thế giới.
41	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	2	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non. Học phần cung cấp cho sinh viên nhiều vấn đề hiện đại mang tính cập nhật như: Vấn đề hành vi, hành vi văn hóa, đặc điểm hành vi văn hóa cho trẻ mầm non... Học phần gồm 3 chương đầu có nội dung trình bày về: khái niệm chung về hành vi văn hóa, quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa, nội dung giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi, 2 chương cuối giới thiệu phương pháp giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ dưới 6 tuổi và giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ đặc biệt.
42	Giáo dục gia đình	2	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về thức cơ bản về giáo dục gia đình. Có kiến thức cơ bản về một số nội dung cần giáo dục trẻ ở từng giai đoạn, nguyên tắc giáo dục trẻ mầm non trong gia đình, nội dung giáo dục trẻ mầm non trong gia đình, điều kiện giáo dục trẻ trong gia đình. Biết được quyền hạn trách nhiệm của những người trong gia đình. Vị trí của trẻ em trong gia đình và trong xã hội.
43	Giáo dục hòa nhập	2	Học phần gồm những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập; đặc điểm trẻ có nhu cầu đặc biệt; nguyên tắc giáo dục hòa nhập trẻ có nhu cầu đặc biệt; hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt trong trường mầm non.
44	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	2	Môn học giới thiệu một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống: khái niệm, phân loại, ý nghĩa giáo dục kỹ năng sống; Nội dung giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục mầm non ở các độ tuổi; Các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ qua các chủ đề.
45	Giáo dục môi trường cho trẻ MN		Học phần cung cấp các nội dung cơ bản của những vấn đề chung về giáo dục môi trường trong trường

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			mầm non. Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện để giáo dục môi trường cho trẻ mầm non.
46	Giáo dục STEM trong trường MN	2	Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về Steam và tầm quan trọng của Stem trong dạy học mầm non. Tiếp cận mô hình dạy học Steam trong trường mầm non. Hướng dẫn tổ chức các hình thức hoạt động giáo dục Steam cho trẻ ở trường mầm non.
47	Nghề giáo viên MN	2	Nội dung chính của học phần giới thiệu những kỹ năng nghề nghiệp của người giáo viên mầm non: yêu cầu đối với người giáo viên mầm non và cung cấp những kiến thức về giao tiếp và ứng xử của người giáo viên mầm non.
48	Đàn phím điện tử nâng cao	2	Môn học rèn luyện về kỹ năng thực hành đánh đàn các tác phẩm ứng dụng cho dạy trẻ ở trường Mầm non, qua đó người học có thể tự học, tự rèn thông qua những bài tập đã được nghiên cứu.
49	Quản lý giáo dục MN	2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý giáo dục và quản lý trường mầm non; những nội dung liên quan đến công tác quản lý nhóm, lớp của giáo viên mầm non. Qua đó, người học có thể vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn để thực hiện công tác quản lý nhà trường và thực hiện nhiệm vụ của giáo viên mầm non sau này.
50	Đồ chơi trẻ em	2	Môn học giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đồ chơi trẻ em gồm các nội dung: Khái niệm đồ chơi trẻ em, lịch sử phát triển đồ chơi. Phân loại đồ chơi trẻ em và những yêu cầu đối với đồ chơi trẻ em, nguyên tắc làm đồ chơi. Hướng dẫn làm đồ chơi học tập, đồ chơi trang trí, hình tượng, đồ chơi xây dựng, đồ chơi sân khấu âm nhạc, đồ chơi từ nguyên vật liệu tái sử dụng, sẵn có ở địa phương.
51	Múa nâng cao	2	Học xong sinh viên biết vận dụng linh hoạt sáng tạo phương pháp dạy trẻ múa các bài trong chương trình giáo dục mầm non ở từng độ tuổi.
52	Dàn dựng chương trình lễ hội	2	Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về lý thuyết âm nhạc một cách đơn giản kết hợp các bài tập thực hành xướng âm và hát, giúp cho sinh viên nắm được những kiến thức âm nhạc cơ bản ban đầu cũng như có kỹ năng thể hiện tốt các bài hát

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Nội dung mô tả
			trong chương trình giáo dục mầm non, đây chính là nền tảng trong quá trình học tập, rèn luyện và nghiên cứu âm nhạc.
53	Thực tập nghề nghiệp (TTSP1)	3	Học phần này bao gồm các nội dung: tổ chức hoạt động chăm sóc, tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng của trẻ, làm quen với 2 phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ở nhóm lớp trẻ mầm non.
54	Thực tập tốt nghiệp (TTSP2)	3	Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giáo viên tại trường mầm non với kiến thức và kỹ năng sư phạm nhuần nhuyễn. Đồng thời, tiếp tục rèn luyện và xây dựng hình ảnh, tác phong người giáo viên mầm non chuyên nghiệp, năng động thông qua các hoạt động hàng ngày tại trường mầm non.

V/S